TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 314/2025/DS-PT
Ngày: 20-5-2025
V/v tranh chấp: *"Hợp đồng góp hụi"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Phong.**

Các Thẩm phán: Bà **Đỗ Thị Minh Nguyệt;**

Bà **Nguyễn Ái Đoan.**

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông **Nguyễn Chí Thành** - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang:*** Bà **Nguyễn Thị Xuân Ngọc** - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 20 tháng 5 năm 2025, tại Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 176/2025/TLPT-DS ngày 08 tháng 4 năm 2025 về việc tranh chấp "Hợp đồng góp hụi".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 17/2025/DS-ST ngày 23 tháng 01 năm 2025 của Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 849/2025/QĐ-PT ngày 14 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trịnh Thị Bé E, sinh năm 1988 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp H, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn:

2.1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

2.2. Ông Trịnh Văn Bé T, sinh năm 1964 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

3. Người kháng cáo: Bị đơn Nguyễn Thị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm,

* Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai ngày 16/10/2024, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Đinh Thị Ngọc C là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Trịnh Thị Bé E trình bày:

Do chỗ bà con nên bà Trịnh Thị Bé E có tham gia 01 dây hụi do bà Nguyễn Thị H làm chủ hụi cụ thể như sau:

Hụi 5.000.000 đồng, khui hụi ngày 10 tháng 11 năm 2022 (âm lịch) dây hụi này có 20 phần, bà Trịnh Thị Bé E tham gia 01 phần, một tháng khui 01 lần, bà Trịnh Thị Bé E đã đóng được 07 lần, ngưng đóng hụi ngày 10/5/2024 (âm lịch) do bể hụi.

Dây hụi này bà Nguyễn Thị H nợ bà Trịnh Thị Bé E số tiền 28.000.000 đồng.

Tại thời điểm bà Trịnh Thị Bé E tham gia hụi do bà Nguyễn Thị H và ông Trịnh Văn Bé T làm chủ hụi là phát sinh trong thời kỳ hôn nhân của bà Nguyễn Thị H và ông Trịnh Văn Bé T, số tiền nợ nhằm phục vụ nhu cầu thiết yếu của gia đình bà Nguyễn Thị H và ông Trịnh Văn Bé T nên bà Nguyễn Thị H và ông Trịnh Văn Bé T phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho bà Trịnh Thị Bé E.

Nay bà Trịnh Thị Bé E yêu cầu bà Nguyễn Thị H và ông Trịnh Văn Bé T có trách nhiệm liên đới trả cho bà Trịnh Thị Bé E số tiền hụi là 28.000.000 đồng, yêu cầu trả 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Bà Trịnh Thị Bé E xin rút lại yêu cầu đòi bà Nguyễn Thị H và ông Trịnh Văn Bé T trả cho bà Trịnh Thị Bé E số tiền 7.000.000 đồng.

* Tại văn bản xin thay đổi ý kiến ngày 06/12/2024, biên bản hòa giải ngày 16/12/2024, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Trần Văn V là người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị H trình bày:

Bà Nguyễn Thị H thống nhất theo lời trình bày của bà Trịnh Thị Bé E. Bà Nguyễn Thị H thừa nhận hiện nay bà Nguyễn Thị H có nợ bà Trịnh Thị Bé E số tiền 28.000.000 đồng. Nhưng bà Nguyễn Thị H xin trả vốn với số tiền 24.000.000 đồng vào ngày 19/11/2025.

Việc bà Nguyễn Thị H chơi hụi ông Trịnh Văn Bé T không biết, bà Nguyễn Thị H không có sử dụng số tiền hụi vào nhu cầu thiết yếu của gia đình, bà Nguyễn Thị H sử dụng số tiền hụi vào mục đích tiêu xài cá nhân và để choàng hụi cho những người không đóng hụi.

* Tại bản tự khai ngày 06/12/2024 bị đơn ông Trịnh Văn Bé T trình bày:

Ông Trịnh Văn Bé T thống nhất theo lời trình bày của bị đơn bà Nguyễn Thị H. Bà Nguyễn Thị H ở chung nhà với ông Trịnh Văn Bé T, ông Trịnh Văn Bé T có biết bà Nguyễn Thị H là chủ hụi nhưng việc bà Nguyễn Thị H chơi hụi với ai và bao nhiêu phần hụi ông Trịnh Văn Bé T không biết, ông Trịnh Văn Bé T không có khi nào nhận tiền hụi của bà Trịnh Thị Bé E. Ông Trịnh Văn Bé T suốt ngày đi làm vườn, đi ruộng nên không biết gì tới hụi của bà Nguyễn Thị H và ông Trịnh Văn Bé T chưa hề sử dụng một đồng nào từ tiền của bà Nguyễn

Thị H chơi hụi. Bà Nguyễn Thị H chơi hụi là để tiêu xài cá nhân ông Trịnh Văn Bé T không hề biết.

Nay ông Trịnh Văn Bé T không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của bà Trịnh Thị Bé E.

*** Bản án dân sự sơ thẩm số:** 17/2025/DS-ST ngày 23 tháng 01 năm 2025 của Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 và Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 288 và Điều 471 của Bộ luật Dân sự; Điều 27 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 23 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trịnh Thị Bé E về việc "Tranh chấp hợp đồng góp hụi" đối với ông Trịnh Văn Bé T và bà Nguyễn Thị H.

Buộc ông Trịnh Văn Bé T và bà Nguyễn Thị H có trách nhiệm liên đới trả cho bà Trịnh Thị Bé E số tiền nợ hụi là 28.000.000 đồng, trả 01 lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Đình chỉ xét xử phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trịnh Thị Bé E đối với yêu cầu: Đòi bà Nguyễn Thị H và ông Trịnh Văn Bé T trả cho bà Trịnh Thị Bé E số tiền 7.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 07 tháng 02 năm 2025, bị đơn Nguyễn Thị H kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm xét xử theo hướng:

- Bà H chỉ đồng ý trả cho bà Trịnh Thị Bé E số tiền vốn là 24.000.000 đồng, xin trả dần mỗi tháng 4.000.000 đồng, bắt đầu trả vào tháng 7 năm 2025.

- Không đồng ý việc ông Trịnh Văn Bé T có nghĩa vụ liên đới với bà H trả nợ cho bà Trịnh Thị Bé E.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với yêu cầu kháng cáo của bị đơn, Kiểm sát viên nhận định: Bị đơn Nguyễn Thị H kháng cáo nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo nên không có căn cứ để xem xét. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Nguyễn Thị H nộp đơn kháng cáo và thực hiện thủ tục kháng cáo hợp lệ, trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của bà Trịnh Thị Bé E, yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị H:

Nguyên đơn bà Trịnh Thị Bé E khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị H và ông Trịnh Văn Bé T có nghĩa vụ liên đới trả cho bà số tiền nợ hụi là 28.000.000 đồng. Bị đơn bà Nguyễn Thị H thừa nhận có nợ bà Trịnh Thị Bé E số tiền hụi 28.000.000 đồng nhưng xin trả gốc 24.000.000 đồng và xin trả vào ngày 19/11/2025. Bị đơn ông Trịnh Văn Bé T không đồng ý liên đới với bà H trả nợ cho bà Trịnh Thị Bé E.

Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trịnh Thị Bé E, buộc bà Nguyễn Thị H và ông Trịnh Văn Bé T có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Trịnh Thị Bé E số tiền nợ hụi là 28.000.000 đồng. Bà H không đồng ý với bản án sơ thẩm nên kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xét xử theo hướng bà H chỉ đồng ý trả cho bà Trịnh Thị Bé E số tiền vốn là 24.000.000 đồng, xin trả dần mỗi tháng 4.000.000 đồng, bắt đầu trả vào tháng 7 năm 2025, không đồng ý việc ông Trịnh Văn Bé T có nghĩa vụ liên đới với bà H trả nợ cho bà Trịnh Thị Bé E.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị H, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Nguyên đơn bà Trịnh Thị Bé E khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị H và ông Trịnh Văn Bé T trả số tiền nợ hụi là 28.000.000 đồng, bà H thừa nhận bà còn nợ bà Bé E số tiền hụi 28.000.000 đồng nhưng bà H xin được trả vốn 24.000.000 đồng, xin trả vào ngày 19/11/2025, yêu cầu xin trả vốn của bà H không được bà Bé E chấp nhận nên án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, bà H kháng cáo yêu cầu xin trả vốn 24.000.000 đồng, trả dần mỗi tháng 4.000.000 đồng, bắt đầu trả từ tháng 7 năm 2025 nhưng không cung cấp, bổ sung tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

Đối với yêu cầu kháng cáo của bà H về việc không đồng ý việc ông Trịnh Văn Bé T có nghĩa vụ liên đới với bà H trả nợ cho bà Trịnh Thị Bé E, Hội đồng xét xử xét thấy: Số tiền nợ hụi của bà H phát sinh trong thời kỳ hôn nhân giữa bà H và ông Bé T và số tiền nợ này bà H sử dụng phục vụ nhu cầu thiết yếu trong gia đình nên việc Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà H và ông Bé T có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho bà Bé E là phù hợp. Ông Trịnh Văn Bé T không có kháng cáo đối với bản án sơ thẩm và cũng không cung cấp bổ sung tài liệu, chứng cứ mới tại cấp phúc thẩm nên cũng không có cơ sở xem xét.

Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà H và ông Bé T trả ngay cho bà Bé E số tiền nợ hụi 28.000.000 đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật là tước bỏ quyền thỏa thuận thi hành án của các bên trong giai đoạn thi hành án, chưa phù hợp quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, cần rút kinh nghiệm.

Từ những phân tích trên, có cơ sở xác định bà H có nợ bà Bé E số tiền hụi 28.000.000 đồng và khoản nợ này hình thành trong thời kỳ hôn nhân nên bà H và ông Bé T phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho bà Bé E. Bà H kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ mới làm thay đổi bản chất vụ án nên yêu cầu kháng cáo của bà không có căn cứ chấp nhận.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang là có căn cứ, phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Bà H phải chịu 300.000 đồng án phí phúc thẩm do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị H.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 17/2025/DS-ST ngày 23 tháng 01 năm 2025 của Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 và Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 288 và Điều 471 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 27 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 23 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trịnh Thị Bé E.

Buộc ông Trịnh Văn Bé T và bà Nguyễn Thị H có trách nhiệm liên đới trả cho bà Trịnh Thị Bé E số tiền nợ hụi là 28.000.000 đồng, thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Đình chỉ xét xử phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trịnh Thị Bé E đối với yêu cầu: Đòi bà Nguyễn Thị H và ông Trịnh Văn Bé T trả cho bà Trịnh Thị Bé E số tiền 7.000.000 đồng.

3. Về án phí:

3.1. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị H và ông Trịnh Văn Bé T phải chịu 1.400.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho bà Trịnh Thị Bé E số tiền 875.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003660 ngày 31/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Tiền Giang.

3.2. Án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003879 ngày 20/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Tiền Giang, bà H đã nộp xong án phí phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện T;
- CC THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thanh Phong